

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/DS-ST
Ngày: 10-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Quế Lan
2. Bà Phạm Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông A.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 130, đường Phan Đăng L, phường 3, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Quốc T** – Chức vụ: Nhân viên KHCN. Địa chỉ: Lô 19A2-1, KCN T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. (Quyết định ủy quyền ngày 17/02/2023). (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 52/28, khu vực T, phường P, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2022 và quá trình giải quyết, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đông A (có ông Trần Quốc T đại diện theo uỷ quyền) trình bày:

Ngày 30/6/2014, Ngân hàng thương mại cổ phần Đông A – Chi nhánh Cần Thơ – Phòng giao dịch T (gọi tắt là Ngân hàng) có giải quyết cho bà Huỳnh Thị H vay vốn theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/6/2022 – đợt vay: 0129906701T14011 được duyệt ngày 28/6/2014 với số tiền vay: 10.000.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng (Từ 30/6/2014 đến hạn ngày 30/6/2015); Lãi suất: 10,2 %/năm (360 ngày); Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn buôn bán; Biện pháp đảm bảo: Tín chấp (không có tài sản đảm bảo).

Tính đến ngày 03/3/2023 bà H còn nợ Ngân hàng số tiền 1.487.634 đồng. Trong đó, nợ gốc: 459.538 đồng, lãi trong hạn: 78.462 đồng, lãi quá hạn: 949.634 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần động viên nhắc nhở và tạo mọi điều kiện thuận lợi để bà H thanh toán số tiền đã chiếm dụng và lãi phát sinh cho Ngân hàng nhưng bà H không thực hiện và đã vi phạm hợp đồng.

Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần Đông A yêu cầu buộc bà Huỳnh Thị H thanh toán nợ vay (vốn và lãi) cho Ngân hàng tổng số tiền là 1.487.634 đồng. Trong đó, nợ gốc: 459.538, lãi trong hạn: 78.462 đồng, lãi quá hạn: 949.634 đồng.

Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 04/3/2023 theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/6/2014 – đợt vay: 0129906701T14011 được duyệt ngày 28/6/2014 cho đến khi thanh toán hết nợ vay.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt, thông báo, niêm yết các Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập đương sự hợp lệ đối với bị đơn bà Huỳnh Thị H để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng bà H vắng mặt nhiều lần không có lý do.

Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 207, Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn yêu cầu bà Huỳnh Thị H phải thanh toán tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 10/4/2023 là 1.495.251 đồng (*Một triệu bốn trăm chín mươi*

lăm ngàn hai trăm năm mươi mốt đồng) (Trong đó, nợ gốc: 459.538, lãi trong hạn: 78.462 đồng, lãi quá hạn: 957.251 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/4/2023 theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm khế nước nhận nợ ngày 24/6/2014 – đợt vay: 0129906701T14011 được duyệt ngày 28/6/2014 cho đến khi thanh toán hết nợ vay. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện, nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng tín dụng, sau đó phát sinh tranh chấp nên nguyên đơn khởi kiện. Do đó, quan hệ pháp luật dân sự được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không rõ lý do nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đông A yêu cầu bị đơn bà Huỳnh Thị H trả tiền nợ vay căn cứ vào Giấy đề nghị vay vốn kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/6/2014 – đợt vay: 0129906701T14011 được duyệt ngày 28/6/2014 (còn gọi là hợp đồng tín dụng). Theo đó, Ngân hàng thương mại cổ phần Đông A đồng ý cấp tín dụng cho bà H vay số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), lãi suất trong hạn là 10,2%/năm (0,85%/tháng), lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn (1,275%/tháng), mục đích vay mua bán, hình thức giải ngân qua tài khoản thẻ sau khi ký hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 28/02/2015 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Vào ngày 18/01/2022 Ngân hàng có lập Biên bản làm việc với bà H, bà H thừa nhận nợ và cam kết ngày 15 hàng tháng sẽ nộp số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*) bắt đầu từ ngày 15/02/2022. Đến ngày 01/3/2022 bà H thanh toán cho

Ngân hàng được số tiền 220.000 đồng (*Hai trăm hai mươi ngàn đồng*) thì ngưng thanh toán cho đến nay. Tổng số tiền vốn và lãi bà H đã thanh toán cho Ngân hàng là 10.482.000 đồng (*Mười triệu bốn trăm tám mươi hai ngàn đồng*) (Trong đó, vốn gốc là 9.540.462 đồng và lãi là 941.538 đồng).

Như vậy, đây là cơ sở khẳng định giữa nguyên đơn và bị đơn có thiết lập giao dịch dân sự về hợp đồng tín dụng là sự thật.

Theo các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp nhằm chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ là hợp pháp: Giấy đề nghị vay vốn kiêm khế ước nhận nợ đã được các bên tự nguyện giao kết với nhau, về nội dung và hình thức thoả mãn các điều kiện được quy định tại Điều 122 Bộ luật dân sự năm 2005 nên các bên có nghĩa vụ phải thực hiện. Trong quá trình vay vốn, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H trả tổng số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng.

Tính đến ngày 10/4/2023 bà H còn nợ Ngân hàng là 1.495.251 đồng (*Một triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn hai trăm năm mươi một đồng*). Trong đó, nợ gốc: 459.538, lãi trong hạn: 78.462 đồng, lãi quá hạn: 957.251 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần Đông A là tổ chức tín dụng có chức năng cho vay và được Ngân hàng Nhà nước xét duyệt. Theo đó, việc thỏa thuận lãi suất giữa nguyên đơn và bị đơn là không trái quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, thấy rằng: Lời khai của nguyên đơn phù hợp với nội dung chứng cứ phân tích, điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế giao dịch. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại tổng số tiền nợ gốc và lãi nêu trên là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí đối với nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 122 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Điều 91; Điều 94 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đông A.

Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị H trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông A số tiền là 1.495.251 đồng (*Một triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn hai trăm năm mươi mốt đồng*). Trong đó, nợ gốc: 459.538, lãi trong hạn: 78.462 đồng, lãi quá hạn: 957.251 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/4/2023), bà Huỳnh Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003688 ngày 28/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Lê Thị Thúy Hằng